

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HS-PT

Ngày: 07 - 07 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Nuôi.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Văn Dũ.

2. Ông Nguyễn Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Trần Nhật Nguyên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Ngà - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 07 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **52/2022/TLPT-HS** ngày 23 tháng 06 năm 2022, đối với bị cáo Trịnh Thị Hồng D, do có kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị Hồng D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HS-ST ngày 29 tháng 03 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Trịnh Thị Hồng D, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh C, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Thạch Thị P, sinh năm 1957; Chồng: Hà Ngọc P, sinh năm 1983; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/02/2022 và cấp phúc thẩm tiếp tục áp dụng từ ngày 07/06/2022 cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn Q - Văn phòng Luật sư Nguyễn Trung H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ: đường T, khóm N, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Thạch Vũ T, sinh năm 1996; Nơi cư trú: đường Q, Khóm H, Phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

+ Anh Thạch Thanh H, sinh năm 1991; Nơi cư trú: đường Q, Khóm H, Phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

Trong vụ án còn có bị hại Huỳnh Thị Thanh L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hà Ngọc T nhưng không có kháng cáo; do bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo và đề nghị xử lý hành vi vi phạm của Thạch Vũ T, Thạch Thanh H theo pháp luật, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cáo trạng của Viện kiểm sát, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án, quyết định bản án sơ thẩm và nội D kháng cáo được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 06 năm 2021, Trịnh Thị Hồng D đi từ nhà tại ấp Tâm Kiên, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đi đến nhà của Huỳnh Thị Thanh L, tại đường Q, khóm H, phường M, thành phố S để tìm Thạch Thanh H là con của L để hỏi chuyện vì sao H nắm đầu đánh con của D là Hà Ngọc T. Khi D đến nhà thì gặp bị hại L thì nói với D là H không có ở nhà, sau khi nghe được tiếng nói của D tại trước nhà thì H đi từ nhà sau lên cầm một cây chổi bông cỏ có cán bằng nhựa màu đỏ cầm trên tay phải đi ra gặp D, lúc này giữa H và D xảy ra cự cãi qua lại với nhau, L đứng giữa H và D để can ngăn, trong lúc cự cãi qua lại thì D tháo nón bảo hiểm đang đội trên đầu, rồi cầm trên tay phải đánh 01 cái trứng vào mặt của L làm gãy xương chính mũi, sau khi đánh gây thương tích cho L thì D bỏ chạy về hướng nhà của bà Thạch Thị P, tại số đường Q, khóm H, phường M, thành phố S là mẹ ruột của D để trốn, nên đã bị Thạch Vũ T là con của L đuổi theo dùng tay xô ngã té xuống đường, lúc này anh Tô Minh D nhìn thấy sự việc nên đã đến khuyên can. Còn đối với chị Huỳnh Thị Thanh L thì được mọi người đưa vào bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng để điều trị đến ngày 05 tháng 07 năm 2021 thì xuất viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 247/TgT-PY ngày 01 tháng 09 năm 2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận thương tích của bị hại Huỳnh Thị Thanh L: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%. Thương tích do vật tày gây nên; Thương tích nằm ở vùng nguy hiểm đến tính mạng; Thương tích gây ảnh hưởng đến chức năng thở của mũi phải.

* Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS-TPST ngày 7 tháng 02 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trịnh Thị Hồng D về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

* Tại Bản án sơ thẩm số 35/2022/HS-ST ngày 29 tháng 03 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, đã quyết định:

*Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, **khoản 1 Điều 54**, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trịnh Thị Hồng D.*

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thị Hồng D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Hồng D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo chấp hành án.

- Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 10/04/2022, bị cáo Trịnh Thị Hồng D có đơn kháng cáo đề ngày 08/04/2022 (gửi qua bưu chính) yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và xử lý hành vi vi phạm pháp luật của Thạch Vũ T, Thạch Thanh H.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Thị Hồng D giữ nguyên nội D kháng cáo và có lời nói sau cùng là xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo đưa ra những căn cứ, lập luận và cho rằng: Nguyên nhân bị cáo phạm tội xuất phát từ hành vi trái pháp luật của anh Thạch Thanh H, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nhân thân bị cáo tốt và không có tình tiết tăng nặng. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo được hưởng án treo và xử lý theo quy định pháp luật đối với anh Thạch Thanh H và anh Thạch Vũ T.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về tính hợp lệ và tính có căn cứ của kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án; căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến và đề nghị của Luật sư, Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chủ thể, nội D, hình thức đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị Hồng D (sau gọi bị cáo) là đúng theo quy định tại Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, nên kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định nên được chấp nhận, vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm đối với nội D kháng cáo và có liên quan đến việc kháng cáo.

[2] Bị hại Huỳnh Thị Thanh L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hà Ngọc T không có mặt tại phiên tòa, do Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự; các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa sơ thẩm là hoàn toàn tự nguyện, đúng với hành vi khách quan mà bị cáo đã thực hiện trong vụ án.

[4] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội D vụ án nêu trên, cụ thể: Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 06 năm 2021, bị cáo Trịnh Thị Hồng D đến nhà của bị hại Huỳnh Thị Thanh L (sau đây gọi bị hại) để tìm Thạch Thanh H là con của bị hại để hỏi chuyện vì sao H nắm đầu đánh con của bị cáo là Hà Ngọc T. Khi bị cáo đến nhà thì gặp bị hại thì bị hại nói với bị cáo là H không có ở nhà, sau khi nghe được tiếng nói của bị cáo tại trước nhà thì H đi từ nhà sau lên cầm một cây chổi bông cỏ có cán bằng nhựa màu đỏ cầm trên tay phải đi ra gặp bị cáo, lúc này giữa H và bị cáo xảy ra cự cãi qua lại với nhau, bị hại đứng giữa H và bị cáo để can ngăn, trong lúc cự cãi qua lại thì bị cáo dùng nón bảo hiểm đánh 01 cái trúng vào mặt của bị hại làm gãy xương chính mũi, sau khi đánh gây thương tích cho bị hại thì bị cáo bỏ chạy về hướng nhà của bà Thạch Thị Pêl là mẹ ruột của bị cáo để trốn, nên đã bị Thạch Vũ T là con của bị hại đuổi theo dùng tay xô ngã té xuống đường, lúc này anh Tô Minh Dũng nhìn thấy sự việc nên đã đến khuyên can. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên và thừa nhận vết thương gãy xương chính mũi của bị hại theo kết quả giám định là do bị cáo có hành vi dùng nón bảo hiểm đánh gây ra.

[5] Lời khai nh của bị cáo Trịnh Thị Hồng D phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với thực nghiệm điều tra, khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án.

[6] Bị cáo Trịnh Thị Hồng D là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được sức khỏe của con người là vốn quý, không gì so sánh được là bất khả xâm phạm, là khách thể được luật hình bảo vệ, người nào xâm hại là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị. Mặc dù, bị cáo nhận thức được điều này nhưng với bản chất xem thường pháp luật, không tôn trọng sức khỏe của người khác nên đã có hành vi dùng nón bảo hiểm là loại “hung khí nguy hiểm”, đánh bị hại gãy xương chính mũi gây thương tích và gây tổn hại sức khỏe cho bị hại, với tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13%. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tình tiết định khung theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Trịnh Thị Hồng D thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” nên có tội và phải chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Trịnh Thị Hồng D phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[7] Trong xét xử sơ thẩm, khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo D thành khẩn khai báo; đã bồi thường xong cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng; bị hại có

đơn không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị cáo là người dân tộc Khmer (Khơ me), trình độ học vấn thấp nên nH thức pháp luật còn hạn chế được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Trịnh Thị Hồng D 01 (một) năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố và đúng với quy định của pháp luật.

[8] Theo kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị Hồng D xin được hưởng án treo, với lý do: Bị cáo công dân tốt, không có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo và ăn năn hối H, đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại có đơn không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bị cáo là người dân tộc Khmer không am hiểu về pháp luật. Tuy nhiên, những tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, nên cấp phúc thẩm không có căn cứ xem xét, áp dụng.

[9] Ngoài ra, bị cáo còn kháng cáo cho rằng hiện nay còn phải chăm sóc con nhỏ và đưa đón đi học, gia đình nghèo và khó khăn. Xét thấy, các lý do nêu không thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), việc chăm sóc con và gia đình thì không phải duy nhất có bị cáo, mà ngoài bị cáo thì còn có chồng của bị cáo chăm sóc con và gia đình, nên lý do bị cáo đưa ra là không có cơ sở xem xét, áp dụng.

[10] Xét thấy, tình hình diễn biến tội phạm nói chung gia tăng, trong đó tội “Cố ý gây thương tích” xảy ra ngày càng nhiều, ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân, nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung. Đồng thời, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, Tòa án sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố là đã khoan hồng đối với bị cáo. Đó đó, bị cáo kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo là không căn cứ, nên không được chấp nH.

[11] Đối với kháng cáo của bị cáo yêu cầu xử lý Thạch Vũ T, Thạch Thanh H theo quy định pháp luật. Xét thấy, bị cáo không có bị thương tích nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm và tính đến thời điểm này cũng đã hết thời hiệu xử lý hành chính. Do vậy, việc kháng cáo nội dung này cấp phúc thẩm không có căn cứ xem xét.

[12] Từ những phân tích và nhận định như đã nêu trên, toàn nội D kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị Hồng D và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ, nên không được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

[13] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Do kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị Hồng D không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[15] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điểm a Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH

1/- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị Hồng D.

2/- Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HS-ST, ngày 29 tháng 03 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, như sau:

*“Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, **khoản 1 Điều 54**, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trịnh Thị Hồng D.*

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thị Hồng D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Hồng D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo chấp hành án”.

3/- Các phần khác của quyết định Bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4/- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trịnh Thị Hồng D phải chịu 200.000đồng.

5/- Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nH:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND TP Sóc Trăng (2 bản);
- VKSND TP Sóc Trăng;
- Công an TP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;;
- PHSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- PKTNVV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hùng Nuôi

HỘI ĐỒNG XẺ XỬ PHÚC THÂM

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thái Rết

Tăng Thị Thúy Nga

Phạm Hùng Nôi